

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIRIUS TRAINING NETWORK**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SIRIUS TRAINING NETWORK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SIRIUS TRAINING NETWORK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SIRIUS TRAINING NETWORK.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110613915

**3. Ngày thành lập:** 25/01/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà E12, Khu Đô Thị Pandora, Số 53, Phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0815262488

Fax:

Email: [Contact@siriustrainingnetwork.com](mailto:Contact@siriustrainingnetwork.com) Website: [siriustrainingnetwork.com](http://siriustrainingnetwork.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                                                          | 8230                                                         |
| 2.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư)<br>Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém<br>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559(Chính)                                                  |
| 3.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết : Hoạt động tư vấn đầu tư<br>(Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)                                                                                                                                                                                                  | 6619                                                         |
| 4.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, chứng khoán, kế toán, pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                            | 7020                                                         |
| 5.  | Quảng cáo<br>(Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 7310                                                         |
| 6.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra) (loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)                                                                                                                                                                   | 7320                                                         |
| 7.  | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                 | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 222.200.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 22.220

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                           | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHAN PHÚC<br>SỰ | Số 260, Đường<br>Lũng Đông, Tổ 3,<br>Phường Đăng<br>Hải, Quận Hải<br>An, Thành phố<br>Hải Phòng, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 6.666         | 66.660.000               | 30,000       | 0310930000<br>95                                                                                                       |            |
|     |                 |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                              | Tổng số                            | 6.666         | 66.660.000               | 30,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                              |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | VŨ LÂM<br>HOÀNG | Tổ 1, Khu Phố 1,<br>Phường Mạo Khê,<br>Thị xã Đông<br>Triều, Tỉnh<br>Quảng Ninh, Việt<br>Nam                 | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.444         | 44.440.000               | 20,000       | 0220950007<br>77                                                                                                       |            |
|     |                 |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                              | Tổng số                            | 4.444         | 44.440.000               | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                 |                                                                                                              |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                      |                           |       |            |        |              |
|---|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|--------|--------------|
| 3 | LƯƠNG VĂN HIỆP  | Thôn Lảnh Trì, Xã Mộc Nam, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                    | Cổ phần phổ thông         | 3.333 | 33.330.000 | 15,000 | 035097006890 |
|   |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 3.333 | 33.330.000 | 15,000 |              |
| 4 | LÊ ANH HUY      | Số 208, Đường Cầu Đất, Phường Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 3.333 | 33.330.000 | 15,000 | 031096006336 |
|   |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 3.333 | 33.330.000 | 15,000 |              |
| 5 | NGUYỄN TIỀN ĐẠT | Số 59, Tổ 8, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam          | Cổ phần phổ thông         | 4.444 | 44.440.000 | 20,000 | 001096043362 |
|   |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 4.444 | 44.440.000 | 20,000 |              |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: NGUYỄN TIẾN ĐẠT

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/11/1996

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001096043362

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 59, Tổ 8, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 59, Tổ 8, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội